TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2021/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 26 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn S,** sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị Bích T** và anh **Hoàng Văn S.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Hoàng Nguyễn Đức T, sinh ngày 12/6/2004 (đang ở cùng chị T). Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Sau khi ly hôn, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Con chung là cháu Hoàng Nguyễn Hương T, sinh ngày 09/12/1996 đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Chị T được toàn quyền sử dụng đất, sở hữu ngôi nhà cấp 4 và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 144 tờ bản đồ 28 diện tích 320,5 m^2, địa chỉ: Khu 4,

xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 834219 số vào sổ CH 000577 ngày 31/12/2014 do UBND huyện Thanh Ba cấp cho người sử dụng đất là ông Hoàng Văn S và bà Nguyễn Thị Bích T.

*Về nợ chung:*Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí chia tài sản không có giá ngạch là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).* Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003220 ngày 12 tháng 10 năm 2021.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Ba;
- UBND xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thi hành án DS H. Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Tuấn